

## TỤC ĐÁNH CÁ TRONG HỘI LÀNG LỆ MẬT

TẠ DUY HIỆN

Nằm cách trung tâm Hà Nội khoảng 7 km về phía Bắc, Lệ Mật (xã Việt Hưng, huyện Gia Lâm) nổi tiếng về nghề bắt rắn truyền thống. Nơi đây, vào ngày 22 tháng ba âm lịch hàng năm có tục đánh cá thiêng để tế thành hoàng làng. Tương truyền đức thành hoàng làng Lệ Mật là người có công chém rắn, cứu công chúa con vua Lý Thái Tông (1028-1084). Ông được nhà vua cho phép đưa dân nghèo mở mang một vùng đất rộng lớn ở phía Bắc Kinh thành Thăng Long và lập ra 13 trại khai hoang của người Lệ Mật.

Là một làng cổ thuộc huyện ngoại thành Hà Nội, Lệ Mật vừa nằm trong chiếc nôi của vùng văn hoá Kinh Bắc, vừa được tiếp thu kế thừa những truyền thống tốt đẹp của kinh đô Thăng Long. Hội làng Lệ Mật được hình thành và phát triển trên cơ sở tín ngưỡng thành hoàng làng. Trong những giai thoại, truyền thuyết hiện còn lưu truyền trong dân gian Lệ Mật có một tình tiết: sau khi đưa dân nghèo sang khai khẩn vùng đất phía Bắc Kinh thành, chàng trai họ Hoàng-người sau này trở thành Thành hoàng làng, đã gia nhập đội quan tiến đánh Chiêm Thành và trở thành một tướng giỏi. Trở về sau ngày chiến thắng, ông đã tổ chức khao quân bằng một bữa gỏi cá (?).

Chính nhờ vào tình tiết này, tư duy liên tưởng của dân gian Lệ Mật đã cho rằng, hàng năm, công chúa nhà Lý đã tri ân người cứu mình bằng cách đưa cá từ Hồ Tây, qua những trận mưa to, gió lớn về giếng đình Lệ Mật, để dân làng đánh bắt, làm món gỏi cá tế thành hoàng. Tục đánh cá thờ đã diễn ra hàng năm.

Theo lời các cụ trong làng, đây là giếng Thiên tạo, có mạch nước ngầm phun lên ngọt mát, quanh năm không cạn bao giờ. Cạnh giếng còn có miếu thờ công chúa nhà Lý, có tên gọi là miếu Trinh.

Hội làng Lệ Mật diễn ra trong ba ngày, từ 21 đến 23 tháng ba âm lịch. Nhưng vào thời kỳ dân làng còn gánh nước về ăn, làng có lệ cấm dùng nước trong ba ngày trước khi làng vào đám. Mọi người không được có bất cứ hành vi gì làm kinh động đến giếng đình. Ngay cả việc làm cỏ dọn quanh thành giếng cũng phải làm trước hàng tuần. Để tẩy uế giếng này người ta thường rắc vôi bột xung quanh miệng giếng.

Vào trước ngày đánh cá, làng tổ chức lễ rước nước. Nước được lấy ngay tại giếng đình. Bệ giếng có một bệ thờ Thần Nông. Người ta đặt một chocé cổ lên trên bệ, trên miệng chocé đặt một khăn lọc nước để đảm bảo có nước sạch lễ thánh. Cụ Từ là người được vinh dự múc nước từ giếng đổ vào chocé. Sau khi múc đầy chocé bằng một gáo dừa nhỏ, người ta phủ lên miệng chocé một khăn điều rồi đặt đôn rộng do hai cô gái làng khiêng. Nước này dùng cho lễ "mộc dục" và để làm đồ lễ cúng thần quanh năm.

Vào sáng ngày 22, làng tổ chức đánh cá thờ. Xưa kia, vào ngày này dân chài ở các làng ven sông Đuống thường đến xin được đánh cá trình thánh lấy "khước". Họ tin rằng, nếu

đánh được cá tại giếng, họ sẽ có một năm hưởng lộc thánh, làm ăn sẽ phát đạt. Cá thờ phải được đánh bằng lưới mới chứ không được câu hoặc bắt bằng cách tát giếng. Ngày đánh cá, dân làng Lệ Mật lo khoản đãi cơm rượu và trả công cho các vạn chài biểu hiện sự trân trọng, chu tất với việc phụng thờ Đức Thánh. Ngày nay, để con cháu Lệ Mật gắn gũi với Ngài hơn, dân làng nhất trí chọn 12 trai đình của ba dòng họ Trương, Nguyễn, Hoàng (là ba dòng họ lớn nhất trong làng) được làm công việc này. Cuộc đánh bắt cá thiêng tế Thánh cũng thực sự là cuộc thi ngấm giữa ba dòng họ. Vinh dự sẽ thuộc về dòng họ nào đánh được cá, với lòng tin dòng họ đó sẽ được phù hộ cho một năm làm ăn thịnh vượng, may mắn.

Khi trống lệnh thúc lên, các chàng trai được chọn, đầu chít khăn điều, cởi trần, đóng khố, thắt dây lưng lụa đỏ nhảy xuống thuyền trong tiếng reo hò, cổ vũ của dân làng.

Thuyền xuất phát từ miếu chúa, bơi một vòng rồi ra giếng tung lưới. Đường kính giếng rộng khoảng 50 m. Lưới vét giếng xung quanh giếng ở độ sâu nhất định, vừa để bắt cá, vừa dồn cá về diện tích hẹp hơn cho dễ bắt. Mỗi khi thấy bọt nước nổi lên, một chàng trai từ trên thuyền nhảy xuống để xua cá vào chài.

Cá chép đánh bắt từ giếng lên, nếu đúng là “cá của công chúa gửi về” phải là những con được “đánh dấu” bằng những vệt màu đỏ, vàng hoặc xanh. Trong nghi thức đánh cá từ giếng đình lên, còn có thêm thủ tục đặt cá thờ lên mâm, phủ vuông vải điều rồi cụ Mạnh bái long trọng bung vào “trình” trước miếu công chúa.

Nghi thức đánh cá thường kéo dài từ sáng sớm cho tới xế trưa. Không phải năm nào làng cũng đánh được cá chép có dấu. Nếu không đánh được “cá dấu” thì làng không cúng món gỏi cá. Ví dụ, năm 1995, làng đánh được một con cá chép nặng gần 2 kg, có dấu tròn đỏ trên thân. Năm 1997, chỉ đánh được toàn cá mè. Năm 1999, ngay từ lần quăng chài đầu tiên đã bắt được một con chép lớn. Lần quăng chài thứ ba, làng bắt được một con chép lửa nặng khoảng 1,5 kg, có dấu xanh ở hai bên mang và đuôi. Trong tâm thức dân gian, đây là điều lành, báo hiệu một năm mùa màng tươi tốt, buôn bán được thịnh vượng. Điều kỳ lạ là những người tham gia làm món gỏi cá đều nói rằng, những vệt màu “đánh dấu” ăn sâu vào trong thịt cá chứ không phải chỉ có trên vảy.

Trong khi cá dấu được đem trình ở miếu Chúa, thì ngoài giếng các chàng trai vẫn tiếp tục quăng chài. Những con cá chép bắt sau cũng được đem làm gỏi cúng Thánh song không nhất thiết phải là cá dấu. Mỗi năm chỉ cần một con cá có dấu là đủ đảm bảo cho nghi thức này.

Không riêng ở Lệ Mật, một số ít làng thuộc Sơn Tây, Vĩnh Phú vẫn còn giữ được tục đánh cá thờ vào đầu năm mới. Có làng còn giữ được lệ tế thần bằng món cá nướng. Đây là một tục lệ rất cổ, xuất hiện ở những vùng có đời sống ngư nghiệp trước khi có nghề trồng cấy. Tục đánh cá trình Thánh ở Lệ Mật đã có từ lâu đời. Nó không chỉ là một nét văn hoá đặc sắc trong tín ngưỡng thờ Thành hoàng làng mà còn là sự bảo lưu những lễ nghi độc đáo trong mảng văn hoá đan xen ngư nghiệp- nông nghiệp của người Việt cổ vùng châu thổ sông Hồng.